

BÁO CÁO

**Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025
nguồn ngân sách thị xã cân đối**

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 9/9/2019 của UBND tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Văn bản hướng dẫn số 1339/SKH-TH ngày 23/9/2019 của Sở Kế hoạch - Đầu tư về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND thị xã báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

1. Công tác quản lý, điều hành và chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư công

Bước vào giai đoạn 2016-2020 là thời điểm Chính phủ thực hiện nhiều biện pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, trong đó có biện pháp cắt giảm đầu tư công. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến việc chỉ đạo điều hành công tác đầu tư XDCB nói riêng, phát triển KT-XH nói chung của thị xã Quảng Trị.

Trên cơ sở các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan, UBND thị xã đã chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định như: Phê duyệt chủ trương đầu tư của các công trình trước 31/10 trước năm kế hoạch; Ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ khối lượng từ của giai đoạn 2011-2015 chuyển sang và đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành, sớm phát huy hiệu quả...

2. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

2.1. Tình hình lập và điều chỉnh kế hoạch

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 phân cấp thị xã quản lý và chủ đầu tư ước đạt 424,6 tỷ đồng, tăng 6,1% so với 5 năm trước, trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp (bao gồm cả vốn ODA): 140,8 tỷ đồng, nguồn phân cấp thị xã cân đối: 283,8 tỷ đồng¹.

¹ Trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: 28,4 tỷ đồng; Khai thác quỹ đất (Dự kiến): 225 tỷ đồng; Tỉnh hỗ trợ NTM: 3,3 tỷ; Nguồn kết dư, đầu giá tài sản và tỉnh hỗ trợ khác: 27,1 tỷ đồng.

2.1.1. Kế hoạch vốn tỉnh giao phân cấp thị xã quản lý

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị xã theo Quyết định của UBND tỉnh là khoảng **140,8** tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chương trình, mục tiêu: **105,8** tỷ đồng, chiếm tỷ lệ **75,2%**; Vốn ODA: **35** tỷ đồng, chiếm tỷ lệ **24,8%**.

Trong nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chương trình, mục tiêu thì: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: **16,8** tỷ đồng; Ngân sách tỉnh cân đối: **39,1** tỷ đồng; Nguồn xổ số: **6,9** tỷ đồng; TW, tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: **43** tỷ đồng.

Kế hoạch vốn tỉnh giao phân theo lĩnh vực: Giáo dục: 23,8 tỷ đồng, chiếm 16,9%; Bảo vệ Môi trường: 47 tỷ đồng, chiếm 33,4%; Kinh tế: 64,5 tỷ đồng, chiếm 45,8%; Nông nghiệp: 5,2 tỷ đồng, chiếm 3,7%; Quản lý nhà nước: 0,3 tỷ đồng, chiếm 0,2%.

2.1.2. Kế hoạch vốn phân cấp thị xã cân đối

Do chưa xác định khả năng cân đối nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 nên đến năm 2018, UBND thị xã mới hoàn thành việc xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 06/8/2018 của HĐND thị xã Quảng Trị với tổng nguồn vốn là 138 tỷ đồng (*trong đó: vốn thu từ khai thác quỹ đất 79 tỷ đồng; thanh lý tài sản, nguồn thu khác 47 tỷ đồng*).

Tuy nhiên, do nguồn đầu giá thanh lý tài sản, nguồn thu khác không thực hiện được, UBND thị xã đã sử dụng các nguồn vượt thu và kết dư ngân sách để bù đắp và điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện. Kế hoạch vốn đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 sau khi điều chỉnh giảm là: **121,751** tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: **12.000** triệu đồng, Khai thác quỹ đất: **104,341** tỷ đồng; Nguồn kết dư ngân sách (2018): **5,410** tỷ đồng.

Như vậy, Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 phân cấp thị xã cân đối là: **283,8** tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: **28,4** tỷ đồng, chiếm **28,0%**; Khai thác quỹ đất: **225** tỷ đồng, chiếm **77,3%**; Nguồn kết dư ngân sách, đầu giá tài sản (*Ki ốt mặt tiền chợ Quảng Trị: 5,6 tỷ đồng*) và tỉnh hỗ trợ khác : **30,4** tỷ đồng, chiếm **10,7%**.

2.2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn hàng năm

Trong thời gian qua, việc giải ngân các nguồn vốn đầu tư được thực hiện khá tốt. Tỷ lệ giải ngân luôn đạt xấp xỉ 100% khi có nguồn bố trí cho công trình. Hầu hết các công trình không để vốn bố trí năm trước kéo dài sang năm sau. Cụ thể như sau:

2.2.1. Năm 2016

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 17 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 7 công trình; Khởi công mới: 10 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 74,3 tỷ đồng để bố trí cho 40 công trình, trong đó: Vốn ODA: 35 tỷ đồng, 1 công trình; Vốn ngân sách TW: 19,9 tỷ đồng, 3 công trình; Vốn ngân sách tỉnh: 3,6 tỷ đồng, 7 công trình; Vốn ngân sách thị: 15,8 tỷ đồng, 29 công trình.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân là: 64,5 tỷ đồng, đạt 86,7% kế hoạch được giao, trong đó: Vốn ODA: 100%; Vốn ngân sách TW: 100%; Vốn ngân sách tỉnh: 100%; Vốn ngân sách thị: 37,7% (do nguồn khai thác quỹ đất không đạt KH).

- Không có công trình tạm dừng, hoãn, điều chỉnh quy mô theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Năm 2017

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 27 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 9 công trình; Khởi công mới: 18 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 79,7 tỷ đồng để bố trí cho 59 công trình, trong đó: Vốn ngân sách TW: 20,0 tỷ đồng, 2 công trình; Vốn ngân sách tỉnh: 13,9 tỷ đồng, 11 công trình; Vốn ngân sách thị: 45,8 tỷ đồng, 46 công trình.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân là: 72,8 tỷ đồng, đạt 91,3% kế hoạch được giao, trong đó: Vốn ngân sách TW: 100%; Vốn ngân sách tỉnh: 100%; Vốn ngân sách thị: 84,9% (do dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị chưa triển khai).

2.2.3. Năm 2018

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 31 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 17 công trình; Khởi công mới: 14 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 93 tỷ đồng để bố trí cho 59 công trình, trong đó: Vốn ngân sách TW: 0,134 tỷ đồng, 1 công trình; Vốn ngân sách tỉnh: 15,8 tỷ đồng, 11 công trình; Vốn ngân sách thị: 77,1 tỷ đồng, 62 công trình.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân ước thực hiện: 92,4 tỷ đồng, đạt 99,4% kế hoạch được giao, trong đó: Vốn ngân sách TW, tỉnh: 100%; Vốn ngân sách thị: 99,2%.

2.2.4. Năm 2019

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 31 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 22 công trình; Khởi công mới: 07 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 97,8 tỷ đồng để bố trí cho 31 công trình, trong đó: Vốn ngân sách tỉnh: 17,8 tỷ đồng; Vốn ngân sách thị: 80 tỷ đồng.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân ước thực hiện: 97,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

2.2.5. Năm 2020

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 31 công trình, trong đó: Chuyên tiếp: 22 công trình; Khởi công mới: 07 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 79,1 tỷ đồng để bố trí cho 31 công trình, trong đó: Vốn ngân sách tỉnh: 18,9 tỷ đồng; Vốn ngân sách thị: 60,2 tỷ đồng.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân ước thực hiện: 79,1 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

2.3. Tiến độ thực hiện các công trình dự án so với quyết định đầu tư đã được phê duyệt

Đối với các công trình do tỉnh quyết định đầu tư thì tiến độ thực hiện đảm bảo theo kế hoạch vốn của tỉnh giao. Còn các công trình do thị xã quyết định đầu tư thường có quy mô nhỏ, chỉ xấp xỉ 1 tỷ đồng nên tiến độ đầu tư luôn đạt so với dự án được phê duyệt.

2.4. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công

Giai đoạn 2016-2020 là giai đoạn đánh dấu thị xã có nhiều công trình có tổng mức đầu tư khá lớn được triển khai, giai đoạn này UBND thị xã đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thẩm định và tham mưu phê duyệt chủ trương đầu tư công trình đảm bảo các theo quy định tại Luật đầu tư công số 49/2014/QH13, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015. Trong giai đoạn này, số công trình do UBND tỉnh phê duyệt chủ trương là 7 công trình với tổng mức đầu tư 142,3 tỷ đồng; Thị xã đã tổ chức thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư 55 công trình với tổng mức đầu tư hơn 100 tỷ đồng.

Công tác phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, điều chỉnh dự án được thực hiện đảm bảo theo quy định Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chí phí đầu tư và các văn bản hiện hành.

2.5 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Trong giai đoạn 2016-2020, nguồn thu từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 5,6 tỷ đồng (*ki ốt mặt tiền Chợ Quảng Trị*). UBND thị xã đã phân bổ cho việc đầu tư nâng cấp: Nhà làm việc 1 cửa của 5 phường, xã; Trụ sở

làm việc của UBND phường 3; Dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã...

3. Tình hình xử lý nợ xây dựng cơ bản

Do nhu cầu đầu tư của giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn thị xã rất lớn, nhất là trong năm 2015, thị xã phải ưu tiên mọi nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị, hạ tầng nông thôn mới. Mặt khác, giai đoạn này cũng là giai đoạn Chính phủ thực hiện cắt giảm mạnh đầu tư công nên có một số công trình phân cấp nguồn vốn do tỉnh quản lý không được bố trí vốn để thanh toán khối lượng XD/CB đã thực hiện. Vì vậy, số nợ khối lượng công trình hoàn thành đến 31/12/2015 khá lớn: khoảng **29,7** tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn phân cấp tỉnh thanh toán: **12,9** tỷ đồng (*chiếm 43,4%*); Nguồn phân cấp thị xã cân đối: **16,8** tỷ đồng (*chiếm 56,6%*).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngay từ năm 2016, bên cạnh đề xuất UBND tỉnh bố trí vốn để thanh toán khối lượng còn nợ, thị xã đã thực hiện nhiều giải pháp như: tăng cường khai thác quỹ đất, hạn chế khởi công những công trình mới, kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư... để thanh toán dứt điểm nợ XD/CB. Đến cuối năm 2018, thị xã đã hoàn thành việc thanh toán nợ XD/CB.

Số nợ xây dựng cơ bản cuối năm 2020 chuyển sang giai đoạn 2021-2025: Không có

4. Tình hình hoàn trả ứng trước ngân sách: Không có

5. Các dự án hoàn thành thuộc trách nhiệm vốn ngân sách TW, Ngân sách địa phương nhưng chưa đưa cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: Không có

6. Tình hình bố trí vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường

6.1. Lĩnh vực giáo dục

Tổng nguồn vốn bố trí trong giai đoạn này cho lĩnh vực giáo dục là hơn 30 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 17,0 tỷ đồng; Ngân sách thị xã: 13 tỷ đồng.

6.2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ

Tổng nguồn vốn thuộc ngân sách thị xã cân đối bố trí trong giai đoạn này cho lĩnh vực khoa học, công nghệ là 1,15 tỷ đồng, chủ yếu để thực hiện việc trang cấp nâng cao cơ sở vật chất công nghệ thông tin, hỗ trợ đề tài khoa học.

6.2. Lĩnh vực môi trường

Dự án thoát nước và xử lý nước thải với tổng mức đầu tư hơn 180 tỷ đồng từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Na uy. Công trình đã được thi công và đưa vào vận hành trong năm 2015. Trong giai đoạn 2016-2020 chủ yếu bố trí vốn để trả nợ. Tổng số vốn bố trí cho công trình trong giai đoạn này là 51,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn

ODA: 35 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh đối ứng: 12 tỷ đồng, Ngân sách thị xã: 4,7 tỷ đồng (đối ứng).

7. Tình hình thực hiện dự án nhóm B trở lên bố trí ngân sách địa phương

Trong giai đoạn này, thị xã có triển khai một dự án: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị với tổng mức đầu tư 119 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 50 tỷ đồng, ngân sách thị xã: 69 tỷ đồng. Công trình được triển khai thi công trong năm 2018, dự kiến hoàn thành năm 2022. Tổng số vốn bố trí trong kế hoạch 2016-2020 là 59 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 19 tỷ đồng, ngân sách thị xã: 40 tỷ đồng.

8. Kết quả đầu tư công đạt được

8.1. Về chỉnh trang đô thị

Đây cũng là giai đoạn việc chỉnh trang đô thị thị xã được thực hiện tương đối đồng bộ, huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị, góp phần tạo ra diện mạo mới của cảnh quan đô thị thị xã. Bên cạnh một số dự án do tỉnh hỗ trợ đầu tư trực tiếp như: Tuyến đường tránh Quốc lộ 1A; Nâng cấp mặt đường: Trần Hưng Đạo, Lý Thái Tổ, Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Hai Bà Trưng... là thị xã đã triển khai thi công công trình: Nâng cấp hệ thống đường giao thông với tổng mức đầu tư: 119 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 50 tỷ đồng, Ngân sách thị xã cân đối: 69 tỷ đồng. Nội dung đầu tư bao gồm nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng... của 26 tuyến đường.

Ngoài ra, thị xã đã được triển khai thêm một số dự án: Hệ thống điện trang trí đường phố, điện chiếu sáng cầu Thành Cổ, Cầu Thạch Hãn... từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách thị xã.

8.2. Về mở rộng không gian đô thị

Với dự án tuyến tránh Quốc lộ 1A do tỉnh triển khai đã tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã Quảng Trị mở rộng không gian đô thị về hướng đông. Trong giai đoạn này, thị xã đã triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (2 giai đoạn) với tổng mức đầu tư 79 tỷ đồng, điều đó vừa mở rộng không gian đô thị, vừa tạo nguồn thu chủ yếu để đầu tư cơ sở hạ tầng.

8.3. Về cơ sở vật chất các Trường học

Đây cũng là giai đoạn cơ sở vật chất các trường học được quan tâm đầu tư nhiều nhất từ trước đến nay. Số công trình được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trong giai đoạn này là 7 công trình với tổng mức đầu tư hơn 30 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thị xã triển khai đầu tư thêm 3 công trình: Trường tiểu học Nguyễn Trãi, Trường Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng, Trường THPT Nguyễn Huệ với nguồn vốn đầu tư từ nguồn XHH là: 28 tỷ đồng.

8.4. Về công tác vệ sinh môi trường

Công trình thoát nước và xử lý nước thải (vốn ODA) đã được đầu tư và hoàn thành đưa vào sử dụng. Điều đó góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường do nguồn nước thải chưa được xử lý. Hiện nay, thị xã đang triển khai nhiều giải pháp để tăng tỷ lệ đầu nối hệ thống nước thải hộ gia đình vào hệ thống nước thải chung.

8.5. Về cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp

Đến nay, thị xã đã thi công hoàn thành công trình: Đường trung tâm cụm công nghiệp Hải Lệ do tỉnh hỗ trợ đầu tư với tổng mức đầu tư 15 tỷ đồng. Ngoài ra, thị xã cũng đã đầu tư thêm một số công trình khác như: Hệ thống điện chiếu sáng cụm công nghiệp Cầu Lòn - Bàu De, Đường vào khu dịch vụ - dân cư Bàu De, San nền cụm công nghiệp Hải Lệ. Tổng nguồn vốn ngân sách thị xã đầu tư từ giai đoạn 2016 -2020 là 7,1 tỷ đồng.

8.6. Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn này, nguồn vốn đầu tư để thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM ở xã Hải Lệ khá cao. Tuy nhiên, do số nợ XDCB của giai đoạn 2011-2015 chuyển sang khá lớn nên nguồn vốn bố trí cho công trình chủ yếu để trả nợ, đầu tư thêm một số công trình khác như: Đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, Trường học, vệ sinh môi trường... nhằm góp phần củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được. Tổng nguồn vốn XDCB của giai đoạn 2016-2020 là: 10,244 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 3,264 tỷ đồng; ngân sách thị xã: 6,98 tỷ đồng. Bên cạnh đó, từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, thị xã tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho trường Tiểu học Kim đồng với tổng mức đầu tư 4,5 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 4 tỷ đồng, ngân sách thị xã: 0,5 tỷ đồng.

** Ngoài ra, trong giai đoạn 2016-2020, thị xã đã tích cực kêu gọi đầu tư các công trình văn hóa, giáo dục, tưởng niệm, tâm linh, phúc lợi xã hội.... từ nguồn xã hội hóa. Kết quả, đã có một số công trình, hạng mục được đầu tư với tổng nguồn vốn huy động được gần 60 tỷ đồng như: Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, Trường THPT Nguyễn Huệ²....*

9. Một số tồn tại, hạn chế

Do đây cũng là giai đoạn đầu tiên áp dụng Luật Đầu tư công với nhiều điểm mới nên khi triển khai thực hiện gặp nhiều lúng túng. Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2016-2020 đến cuối năm 2017 mới ban hành nên việc xác định

² Trường Tiểu học Nguyễn Trãi do Tập đoàn Bảo Việt tài trợ (8 tỷ đồng), Trường THPT Nguyễn Huệ (GD 1) do Tập đoàn Bảo Việt tài trợ (15 tỷ), Nhà văn hóa xã Hải Lệ do Tập đoàn Dầu Khí tài trợ (4 tỷ đồng), Nghĩa trường Đàn do Ông Hoàng Kiều tài trợ (6,5 tỷ), Đầm đò thuyền và thuyền thả hoa do Tổng Cục thuế (5,7 tỷ), Bê bơi do TW Đoàn tài trợ (10 tỷ); Trường TH&THCS Lý Tự Trọng do Tập đoàn Dầu khí tài trợ (3 tỷ).....

danh mục công trình do tỉnh hỗ trợ đầu tư và mức vốn bố trí của cấp huyện gặp nhiều khó khăn.

Việc đấu giá thanh lý tài sản phải tuân thủ các quy trình với nhiều thủ tục, nhiều cấp nên đến nay nguồn thu từ đấu giá tài sản vẫn chưa thực hiện được. Nguồn vốn đầu tư do ngân sách thị xã cân đối chủ yếu từ nguồn khai thác quỹ đất. Vì vậy, kế hoạch bố trí vốn và tiến độ giải ngân phụ thuộc vào tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực khai thác quỹ đất và đấu giá thanh lý tài sản.

Một số đơn vị phường xã còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện các bước chuẩn bị hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư.

Phần thứ hai

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

I. Bối cảnh thực hiện

1. Thuận lợi

Kế hoạch đầu tư trung hạn của thị xã được triển khai trong điều kiện Chính phủ đã sửa đổi: Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước... trong đó có sự thay đổi căn bản từ đầu tư ngắn hạn sang đầu tư trung hạn; Định hướng xây dựng thị xã Quảng Trị trở thành đô thị loại III vào năm 2025 đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XVII khẳng định sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thị xã trong việc bổ sung, chủ động cân đối, bố trí, sử dụng lồng ghép nhiều nguồn lực đầu tư phục vụ cho việc phát triển KT-XH của thị xã.

2. Khó khăn

Việc Chính phủ tiếp tục thực hiện thắt chặt đầu tư công thì nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách TW, tỉnh để đầu tư xây dựng mới một số công trình trọng điểm trên địa bàn thị xã sẽ gặp nhiều khó khăn.

Quỹ đất khu vực nội thị còn không đáng kể. Vì vậy, nguồn thu từ khai thác quỹ đất hàng năm sẽ không nhiều, có thể không đủ bù đắp chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng của các khu vực dự kiến khai thác.

II. Cơ sở lập kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14

Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của UBTW Quốc hội

Quyết định số 26/2020/QĐ - TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của UBTW Quốc hội.

Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 2/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 9/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Văn bản số 1339/SKH-TH ngày 23/9/2019 của Sở Kế hoạch - Đầu tư Quảng Trị về hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Kế hoạch phát triển KT-XH thị xã giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của thị xã; khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao.

III. Nguyên tắc, căn cứ, tiêu chí lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

1. Quan điểm, mục tiêu, định hướng

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thị xã bám sát và hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển KT-XH thị xã đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 với quyết tâm **“Xây dựng thị xã Quảng Trị giàu đẹp, văn minh, thân thiện, nghĩa tình, phấn đấu đạt đô thị loại III vào năm 2025, hướng đến đô thị Hòa bình”**.

Ưu tiên tập trung đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm, có tác động, tạo động lực phát triển, nhất là giao thông, các khu đô thị mới nhằm phấn đấu xây dựng thị xã Quảng Trị đạt các tiêu chí đô thị loại 3 vào năm 2025 trên các lĩnh vực: Hạ tầng xã hội, Hạ tầng kỹ thuật, Vệ sinh môi trường... Hỗ trợ đầu tư các công trình, hạ tầng thiết yếu nhằm kêu gọi các dự án đầu tư, tạo sự phát triển đột phá trong phát triển kinh tế.

Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giữ vai trò chủ đạo, thực hiện vai trò dẫn dắt thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công; đẩy mạnh xã hội hóa để huy động ngày càng nhiều hơn các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực.

Tập trung vốn để lồng ghép với các chương trình, kế hoạch đầu tư của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm có tác dụng thúc đẩy sự phát triển KT-XH của thị xã.

Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của UBND tỉnh và các Sở ngành; Tích cực chủ động tăng thu, tiết kiệm chi để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư phát triển cho thị xã.

2. Nguyên tắc phân bổ

2.1. Nguyên tắc chung

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của UBTV Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ - TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng.

- Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh; Nghị quyết 137/NQ- HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của thị xã.

- Bảo đảm bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Bảo đảm quản lý nguồn lực đầu tư tập trung thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; Thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các ngành, các cấp và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư trung hạn.

2.2 Thứ tự ưu tiên

- Thanh toán nợ đọng XDCCB theo quy định khoản 4, Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có); Các công trình hoàn thành công tác quyết toán.

- Phân bổ vốn cho các dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo tiến độ phê duyệt. Các công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt trong giai đoạn 2019-2020 chưa thực hiện chuyển sang giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho các chương trình, dự án do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư

- Phân bổ vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư công trình, Đề án.

- Các chương trình, Đề án đã được HĐND thị xã phê duyệt.

- Phần còn lại bố trí đầu tư xây dựng mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5, Điều 51 của Luật Đầu tư công.

IV. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công do ngân sách thị xã cân đối giai đoạn 2021-2025

Căn cứ các quy định của pháp luật về Đầu tư công; các Nghị quyết của HĐND tỉnh, hướng dẫn của Tỉnh về lập kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Các Nghị quyết của Thị ủy, HĐND thị xã về kế hoạch phát triển KT-XH thị xã giai đoạn 2021-2025; Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và nhu cầu thực tiễn của địa phương trong giai đoạn 2021-2025. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025 là **680,6** tỷ đồng, trong đó: TW, tỉnh hỗ trợ trực tiếp: **193,6** tỷ đồng; ngân sách thị xã cân đối: **487** tỷ đồng. Cụ thể như sau:

1. Đối với nguồn TW, tỉnh hỗ trợ trực tiếp

Tổng nguồn vốn TW, tỉnh hỗ trợ trực tiếp: 193,6 tỷ đồng, phân bổ cho 9 dự án, công trình, trong đó: 3 công trình chuyển tiếp với số vốn bố trí: 28,8 tỷ đồng; 6 công trình khởi công mới: 165 tỷ đồng.

2. Đối với nguồn phân cấp thị xã cân đối

2.1 Nguồn ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí

Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, thì nguồn vốn đầu tư công nguồn: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 27,5 tỷ đồng (*xấp xỉ so với giai đoạn 2016-2020*).

2.2 Nguồn khai thác quỹ đất

Căn cứ kế hoạch đầu tư các khu đô thị mới, dự kiến nguồn khai thác quỹ đất giai đoạn 2021-2025 là 410 tỷ đồng, trong đó: Nộp lên quỹ phát triển đất tỉnh(5%): 20,5 tỷ đồng; Bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đo đạc bản đồ, trích lục địa chính, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (10%): 41 tỷ đồng. Số còn lại để cân đối cho các công trình: 348,5 tỷ đồng.

2.3 Nguồn đấu giá thanh lý tài sản (Tỉnh bổ sung có mục tiêu):

Để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong giai đoạn 2021-2025, thị xã dự kiến bổ sung thêm nguồn vốn từ nguồn đấu giá thanh lý tài sản: 70 tỷ đồng.

Như vậy, nguồn vốn đầu tư công phân cấp thị xã cân đối là: **487** tỷ đồng, tăng **359,5** tỷ đồng so với kế hoạch tỉnh giao, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 27,5 tỷ đồng (*xấp xỉ so với giai đoạn 2016- 2020*); Khai thác quỹ đất: 389,5 tỷ đồng; Đấu giá thanh lý tài sản: 70 tỷ đồng. Dự kiến phân bổ như sau:

2.1 Phân bổ theo nhóm nhiệm vụ

+ Bố trí vốn đối ứng các công trình do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư: 59,74 tỷ đồng, chiếm 12,3%.

- + Công trình chuyên tiếp: 24,986 tỷ đồng, chiếm 5,1%.
- + Công trình mới: 159,146 tỷ đồng, chiếm 32,7%.
- + Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện: 119,2 tỷ đồng, chiếm 24,5%
- + Các Đề án, Chương trình: 21,358 tỷ đồng, chiếm 4,4%.
- + Quy hoạch đô thị: 5 tỷ đồng, chiếm 1,0%.
- + Đo đạc, trích lục bản đồ địa chính, kế hoạch sử dụng đất (10% khai thác quỹ đất): 41,0 tỷ đồng, chiếm 8,4%.
- + Khoa học, công nghệ: 8 tỷ đồng, chiếm 1,6%.
- + Dự phòng đầu tư công: 23,27 tỷ đồng, chiếm 4,8%.
- + Chi phí GPMB, đấu giá, chuẩn bị đầu tư: 25,0 tỷ đồng, chiếm 5,2%.

2.2 Phân bổ theo nguồn vốn

2.2.1. Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 27.500 triệu đồng

Trong đó:

- Dự phòng: 2,470 tỷ đồng, chiếm 9%.
- Lĩnh vực Giáo dục: 100 triệu đồng, chiếm 0,4%.
- Lĩnh vực Khoa học, công nghệ: 4 tỷ đồng, chiếm 14,5%.
- Lĩnh vực Văn hóa, thông tin: 2 tỷ đồng, chiếm 7,3%.
- Lĩnh vực các hoạt động kinh tế khác: 14,930 tỷ đồng, chiếm 54,3%.
- GPMB, chi phí đấu giá: 4 tỷ đồng, chiếm 14,5%.

b. Nguồn thu sử dụng đất: 389,5 tỷ đồng

Trong đó:

- Hạ tầng khu đô thị mới (*Khu vực khai thác quỹ đất*): 174,260 tỷ đồng, chiếm 44,7%.
- Quy hoạch đô thị: 5 tỷ đồng, chiếm 1,3%.
- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc địa chính: 41 tỷ đồng, chiếm 10,5%.

c. Nguồn thanh lý tài sản: 70 tỷ đồng

Trong đó:

- Quản lý nhà nước (*Nâng cấp, sửa chữa các trụ sở*): 10,415 tỷ đồng, chiếm 14,9%.

Danh mục một số công trình chủ yếu dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025 theo biểu

V. Dự kiến một số kết quả chủ yếu đạt được từ việc triển khai đầu tư công giai đoạn 2021-2025

1. Về giao thông, chỉnh trang đô thị

Hạ tầng đô thị ngày càng được đầu tư đồng bộ, tạo cảnh quan khu vực trung tâm thị xã, góp phần chỉnh trang đô thị, từng bước đáp ứng các tiêu chí về đô thị loại III.

Một số khu đô thị mới được hình thành, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, tạo điều kiện để tăng nguồn thu ngân sách từ đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

2. Về Cụm công nghiệp Hải Lệ

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu tại cụm công nghiệp Hải Lệ để thu hút và triển khai các dự án đầu tư, trong đó tập trung tư hệ thống xử lý nước thải, san nền (giai đoạn 2)...

3. Về Du lịch

Việc triển khai thực hiện các quy hoạch và kêu gọi đầu tư: Khu du lịch sinh thái Đập Trần - Khe Trái; Bãi đỗ xe du lịch; một số dự án do tỉnh quyết định đầu tư (*Nâng cấp di tích Thành Cổ, Nhà bảo tàng...*) tạo tiền đề và điều kiện cần thiết để tạo sự đột phá trong phát triển du lịch của thị xã.

4. Về Văn hóa, thể thao

Một số thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp như: Nhà văn hóa trung tâm thị xã, Trung tâm văn hóa các phường xã, Nhà văn hóa các khu phố, thôn... Góp phần hoàn thiện hệ thống thiết chế trên địa bàn.

5. Về giáo dục, đào tạo

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất của các Trường: THCS Thành Cổ, TH&THCS Lương Thế Vinh, góp phần thực hiện mục tiêu: xây dựng trường chất lượng cao và nâng mức độ chuẩn.

6. Về công tác vệ sinh môi trường

Với việc triển khai đầu tư hệ thống thu gom nước thải (tuyến cấp 2) và bãi rác (giai đoạn 2) nhằm tăng cường khả năng thu gom nước thải, đảm bảo đủ điều kiện để là nơi tập kết rác thải phục vụ cho công tác xử lý rác cho giai đoạn 2021-2025, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm trong cộng đồng.

7. Về hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị

Một số trụ sở của cơ quan Đảng, chính quyền được đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, mất an toàn; vừa đảm bảo điều kiện làm việc, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền; từng bước đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công sở trên địa bàn thị xã.

V. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Đối với nguồn Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ: Chỉ đạo đơn đốc tiến độ thi công các công trình, đảm bảo giải ngân vốn kịp thời. Đồng thời rà soát các chương trình,

nhiệm vụ trọng tâm cũng như các nhiệm vụ mới phát sinh để kịp thời đề xuất UBND tỉnh xem xét, bổ sung từ nguồn dự phòng của tỉnh và các nguồn khác.

- Đối với nguồn vốn khai thác quỹ đất: Triển khai quy hoạch, tổ chức đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch phân kỳ đấu giá để đảm bảo thu được hiệu quả cao nhất, phân đấu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Đối với nguồn đấu giá tài sản (*Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn thanh lý tài sản*): Chủ động xây dựng phương án, sắp xếp lại tài sản công theo quy định. Triển khai đấu giá các tài sản đã được tỉnh chấp thuận chủ trương. Phối hợp với các Sở ngành cấp tỉnh để tháo gỡ những vướng mắc trong quy trình chuyển giao quản lý tài sản đối với trụ sở: Ngân hàng chính sách xã hội, chi nhánh thị xã Quảng Trị, Trạm Thủy văn Thạch Hãn để tổ chức đấu giá.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vượt thu (*Ngoài nguồn khai thác quỹ đất và đấu giá tài sản*) để lại chi cho đầu tư phát triển. Triển khai đồng bộ các giải pháp để huy động từ nguồn đóng góp của nhân dân trong việc thực hiện các Đề án đã được phê duyệt trong giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục làm tốt công tác vận động, kêu gọi sự hỗ trợ của các địa phương bạn, các doanh nghiệp để đầu tư các thiết chế văn hóa, giáo dục, thể thao, hạ tầng thương mại - dịch vụ - du lịch...

Trên đây là Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, UBND thị xã báo cáo HĐND thị xã Quảng Trị biết. *(Chữ ký)*

(Báo cáo này thay thế báo cáo số 222/BC-UBND, ngày 05/10/2021)

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy,
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Chữ ký)
Nguyễn Thị Mai Anh

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỊ XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 262/BC - UBND ngày 25 / 11 / 2021 của UBND thị xã Quảng Trị)

PHỤ BIỂU 01

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Ghi chú
	TỔNG CỘNG:	487.000	
I	XDCB tập trung	27.500	
1	Giáo dục, đào tạo	100	
2	Khoa học công nghệ	4.000	
3	Văn hóa, thông tin	800	
4	Bảo vệ môi trường	1.000	
5	Các hoạt động kinh tế	15.978	
6	GPMB, Đấu giá	4.000	
7	Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện	500	
8	Dự phòng	1.122	
II	Đấu đất	389.500	
1	Chuẩn bị đầu tư	5.000	
2	Giáo dục, đào tạo	10.678	
3	Khoa học công nghệ	4.000	
4	Văn hóa, thông tin	12.320	
5	Bảo vệ môi trường	6.600	
6	Các hoạt động kinh tế	159.520	
7	Quy hoạch, hồ sơ địa chính	46.000	
8	Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện	113.000	
9	GPMB, Đấu giá	15.000	
10	Dự phòng	17.382	
III	Thanh lý tài sản	70.000	
1	Giáo dục, đào tạo	4.900	
2	Văn hóa, thông tin	15.960	
3	Bảo vệ môi trường	3.690	
4	Các hoạt động kinh tế	33.684	
5	Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện	6.000	
6	GPMB, Đấu giá	1.000	
7	Dự phòng	4.766	

TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỊ XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

PHÂN THEO TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ

Kèm theo Báo cáo số 262/BC - UBND ngày 25 / 11 / 2021 của UBND thị xã Quảng Trị

PHỤ BIỂU 02

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	TW, tỉnh	Trong đó				Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Thị xã		Thanh lý tài sản		
						TW, tỉnh					Thị xã	XDCB tập trung			Đầu đất
	TỔNG CỘNG:			608.525	223.870	381.225	52.493	678.790	191.790	27.500	389.500	70.000			
I	CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP			207.399	60.870	143.529	52.493	61.966	28.790	820	30.486	1.870			
A	Do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư			141.916	60.870	81.046	12.154	36.980	28.790	-	8.190	-			
1	Trường THPT Nguyễn Huệ (GD 2)	2018 - 2020	Ban QLDA công trình tương nhiệm	14.154	4.154	10.000	12.154	1.390	1.390						
2	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	2018 - 2022	UBND thị xã	119.856	50.000	69.856		33.000	26.000		7.000	7.000			
3	Kênh tiêu Như Lệ	2019 - 2022	UBND thị xã	7.906	6.716	1.190		2.590	1.400		1.190	1.190			
B	Do thị xã quyết định đầu tư			65.483	-	62.483	40.339	24.986	-	820	22.296	1.870			
1	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	37.026		37.026	23.879	13.000			13.000				

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Tổng KH vốn 2021 - 2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng số TW, tỉnh	Trong đó			Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:					Tổng số	Thị xã		
						TW, tỉnh	Thị xã					XDCB tập trung	Đầu đất	
2	Hệ thống đường giao thông khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	2020-2022	"	1161/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	7.876	7.876	7.876	3.000	4.870	4.000	870			
3	Hệ thống điện trang trí đường Lê Duẩn, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ.	2020-2021	"	930/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	3.698	3.698	3.360	338	338	118				
4	Trường Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng; HM: Mở rộng nhà học; Nhà bán trú; Cải tạo nhà hiệu bộ; Cải tạo nhà học 6 phòng; Cải tạo nhà học 8 phòng;	2020 - 2021	"	413/QĐ-UBND ngày 11/5/2020	3.278	278	3.000	278	278	178		Tập đoàn đầu khi hỗ trợ 3 tỷ		
5	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: Sân nền	2017-2022	TT cum CN&DVCI	QĐ 691/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	13.605	13.605	7.100	6.500	6.500	500	1.000			
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI				401.126	163.000	-	493.196	330.196	265.332	62.364			
A	Do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư				214.550	163.000	-	214.550	51.550	23.500	28.050			
I	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị (Bao gồm: Đường Võ Văn Kiệt; hồ trung tâm thị xã; Mở rộng đường Bạch Đằng)	2022-2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	113/NQ-HĐND ngày 4/6/2021	140.000	120.000		140.000	20.000	10.000	10.000			



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó				Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Thị xã			
						TW, tỉnh	Thị xã				XDCB tập trung	Đầu đất	Thanh lý tài sản	
2	Kênh tiêu thoát nước KP 3 - Phường An Đồn	2021 - 2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	1332/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	5.000	5.000		5.000						
3	Trường THCS Thành Cổ (GD 1); Hạng mục: Nhà học 3 tầng	2021 - 2023	"	1333/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	9.500	7.300	2.200	9.500						
4	Trường TH&THCS Hải Lệ; Hạng mục: Nhà bán trú	2021 - 2022	"	1331/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	1.200	1.000	200	1.200						
5	Nhà văn hóa Trung tâm thị xã	2022 - 2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	44.460	20.000	24.460	44.460						
6	Hệ thống xử lý nước thải cụm CN Hải Lệ	2023 - 2025	Trung tâm PTCCNK& DVCI	12/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	4.290	3.000	1.290	4.290						
7	Trường THCS Thành Cổ (GD 2); Hạng mục: Phòng tổ chuyên môn và Hội trường	2023 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	3.700	2.700	1.000	3.700						
8	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh; Hạng mục: Nhà học bộ môn và nhà đa năng	2023 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	14/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	6.400	4.000	2.400	6.400						
B	Do thị xã quyết định đầu tư				186.576	-	186.146	-	278.646	2.500	241.832	34.314	-	
B1	Đã quyết định chủ trương đầu tư				154.216	-	153.786	-	126.786	-	109.472	17.314	-	

TT	Nội dung dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó				Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	Thị xã				
						TW, tỉnh	Thị xã			XDCB tập trung	Đầu đất	Thanh lý tài sản		
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	2021 - 2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	111/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	112.000		112.000	85.000			85.000			
2	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2021 - 2023	"	366/QĐ-UBND ngày 26/4/2021	10.399		10.399	10.399			6.000		4.399	
3	Vĩa hè đường Hai Ba Trưng đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Phường 3, Trường PTDT Nội Trú, Di tích lịch sử Trường Bồ Đề	2021	"	322/QĐ-UBND ngày 9/4/2021	800		700	700				700		Trường THPT thị xã đối ứng 100 triệu
4	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tô - Lê Quý Đôn	2021	"	333/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	495		495	495				495		
5	Hệ thống thoát nước khu dân cư dân cư Bàu Cháu (Đường Phan Châu Trinh ra sông Thạch Hãn)	2021	"	481/QĐ-UBND ngày 25/5/2021	539		539	539				539		
6	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	2021 - 2023	"	110/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	20.415		20.415	20.415				20.415		10.415
7	Nhà văn hóa khu phố 1 - phường 2	2021	UBND phường 2	210/QĐ-UBND ngày 5/3/2021	1.150		820	820				820		
8	Sân, tường rào phường An Đôn	2021	UBND phường An Đôn	134/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	418		418	418				418		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Tổng KH vốn 2021 - 2025	TW, tỉnh	Trong đó				Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Thị xã			
						TW, tỉnh	Thị xã				XDCB tập trung	Đầu đất	Thanh lý tài sản	
9	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quang Trị; hạng mục: Khu cát táng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2021 - 2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	611/QĐ-UBND ngày 9/7/2021	5.000	5.000	5.000				4.000	1.000		
10	Sân nền khu vực Bắc Thành Cổ (khu vực xây dựng Nhà văn hóa)	2021-2022	"	43/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	3.000	3.000	3.000				1.500	1.500		
B2	Dự kiến đầu tư giai đoạn 2022 - 2025				32.360	-	151.860	-			2.500	17.000		-
a	Đã quyết định chủ trương đầu tư				32.360	-	32.360	-			2.000	11.000		-
1	Khu dân cư khu Lương thực huyện Triệu Hải	2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ	42/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.260	1.260	1.260				1.260			
2	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022 - 2024	"	41/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	9.600	9.600	9.600				7.600	2.000		
2	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	2022 - 2023	Văn phòng Thị ủy	44/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.500	1.500	1.500				1.000	500		
3	Bãi rác thị xã (GD 2)	2022 - 2023	Trung tâm PTCCNK& DVCI	40/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	5.000	5.000	5.000				1.000	2.000		
4	Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ (GD 2)	2022 - 2024	"	45/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	15.000	15.000	15.000				8.000	7.000		



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	TW, tỉnh	Trong đó				Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:					Tổng số	Thị xã			
						TW, tỉnh	Thị xã					XDCB tập trung	Đầu đất	Thanh lý tài sản	
b	Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện							119.500	-	119.500	500	113.000	6.000	-	
1	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 - phường 1	2022												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 1 tỷ	
2	Đường Trần Quốc Toản (Hệ thống thoát nước mặt, nước thải, nâng cấp mặt đường)	2022												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 3 tỷ	
3	Hệ thống thu gom nước thải (Tuyến cấp 2)	2022 - 2025												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 12 tỷ	
4	Cơ sở hạ tầng du lịch	2022 - 2025												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 5 tỷ	
5	Chợ thị xã Quang Trị; Hàng mục: Lát gạch Terrazo sân, đường vào; Nạo vét bùn hồ ga, rãnh thoát nước	2022												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 0,5 tỷ	
6	Đường nối Quang Trung với Lý Thái Tô (Kiệt 23)													Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 0,5 tỷ	
7	Nâng cấp mở rộng mặt đường, điện chiếu sáng đường dân cư khu phố 1 - Phường 3													Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 5 tỷ	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó				Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			TW, tỉnh	Thị xã	Tổng số	Trong đó		
						TW, tỉnh	Thị xã					XDCB tập trung		Đầu đất
8	Điện chiếu sáng khu dân cư Tây Nguyễn Trường Tộ												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 1 tỷ	
9	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND TQVN thị xã												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 1,5 tỷ	
10	Nhà thiếu nhi; Hạng mục: Công, tường rào												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 1 tỷ	
11	Sửa chữa trụ sở Thị ủy												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 3 tỷ	
12	Hệ thống thoát nước khu dân cư khu phố 8 - phường 3												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 1,5 tỷ	
13	Đường dân sinh và hạ tầng phục vụ sản xuất xã Hải Lệ												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 3 tỷ	
14	Đường xung quanh Nhà văn hóa trung tâm, Bến xe du lịch												Dự kiến KH vốn 2021 - 2025: 5 tỷ	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	TW, tỉnh	Trong đó				Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:					Tổng số	Thị xã			
						TW, tỉnh	Thị xã					XDCB tập trung	Đầu đất	Thanh lý tài sản	
1	Quy hoạch đô thị	2021 - 2025	Phòng QLĐT					5.000							
2	Đo đạc, trích lục bản đồ địa chính, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2021 - 2025						41.000					5.000	41.000	
V	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ							8.000					4.000	4.000	
	Trong đó: Đề án chính quyền điện tử	2021 - 2025	Các cơ quan, đơn vị					5.000					2.500	2.500	
VI	CHI PHÍ GPMB, ĐẦU GIÁ							20.000					4.000	15.000	1.000
1	GPMB (Bắc Thành Cổ và một số dự án khác	2021 - 2025	Các cơ quan, đơn vị					15.000					3.000	12.000	
2	Chi phí đầu giá	2021 - 2025	Các cơ quan, đơn vị					5.000					1.000	3.000	1.000
VII	Chuẩn bị đầu tư							5.000						5.000	
IX	Dự phòng đầu tư công							23.270					1.122	17.382	4.766